| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BUÔN ĐÔN**<br>TỈNH ĐẮK LẮK | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 26/5/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Phượng và ông Y Đưng Knul

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Phan Như Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST–DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ liên lạc: Số 17, Lê Anh X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ liên lạc: Số 17, Lê Anh X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:***

Ông Lê Ngọc C là con của bà Phạm Thị S (Bà Phạm Thị S chết ngày 22/5/2019 do bệnh hiểm nghèo). Ngày 08/3/2019 bà Phạm Thị H vay bà Phạm Thị S (tên gọi khác: B) với số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và hẹn trong năm 2019 bà Phạm Thị H sẽ trả số tiền trên cho bà Phạm Thị Sáu.

Chữ ký và chữ viết tại giấy vay tiền ngày 08/3/2019 đều do bà Phạm Thị H ký và viết ra.

Về lãi suất: Bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị S tự thỏa thuận về lãi suất và không thể hiện trong giấy vay tiền.

Đến hạn trả nợ con của bà Phạm Thị S là Lê Ngọc C yêu cầu bà Phạm Thị H trả nợ nhưng bà Phạm Thị H không chịu trả nợ.

Theo đơn khơi kiện, ông Lê Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Ngọc C, bà Lê Thị T, bà Lê Thị Diệu H số tiền vay gốc 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày khởi kiện là 45.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, diện theo theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ phải trả cho ông Lê Ngọc C số tiền vay gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm/110.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

**** Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H và bà Lê Thị Diệu H thống nhất trình bày:***

Bà Lê Thị T, bà Lê Thị Diệu H là con bà Phạm Thị S. Ngày 08/3/2019 bà Phạm Thị H vay bà Phạm Thị S số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và bà Phạm Thị H hẹn trong năm 2019 sẽ trả nợ cho bà Phạm Thị S. Ngày 22/5/2019 bà Phạm Thị S chết do mắc bệnh hiểm nghèo. Quá thời hạn trả nợ ông Lê Ngọc C đã nhiều lần yêu cầu bà Phạm Thị H trả nợ nhưng bà Phạm Thị H không trả. Hiện nay ông Lê Ngọc C khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phạm Thị H, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H và bà Lê Thị Diệu H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu độc lập.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tống đạt (niêm yết) hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn bà Phạm Thị H đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc bị khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn bà Phạm Thị H đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Ngọc C số tiền 110.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**S**au khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc C, Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị H cư trú tại thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Phạm Thị H có nghĩa vụ phải trả cho ông Lê Ngọc C, bà Lê Thị T, bà Lê Thị Diệu H số tiền vay gốc 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Ngọc C làm đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc nguyên đơn ông Lê Ngọc C làm đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Lê Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng, căn cứ Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải trả số tiền vay 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập bị đơn bà Phạm Thị H đến Toà án để làm việc và trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn theo giấy vay tiền ngày 08/3/2019.

Tại Bản kết luận giám định số 385/KL-KTHS, ngày 19/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *"Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị H trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị H dưới mục "Bên nữ" trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 và dưới mục "Vợ" trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2, do cùng một người ký và viết ra".*

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 08/3/2019, bà Phạm Thị H vay bà Phạm Thị S số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Xét thấy hợp đồng vay được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội. Tuy nhiên, đến thời hạn bà Phạm Thị H chưa trả nợ cho bà Phạm Thị Slà vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*".

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Ngọc C số tiền vay gốc 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

[2.2] Về tiền lãi: Tại hợp đồng vay tiền đề ngày 08/3/2019 các bên không thỏa thuận tiền lãi. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tính tiền lãi suất 10%/năm trên nợ gốc 110.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét yêu cầu tính lãi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hợp lý và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể như sau: Từ ngày 10/01/2020 đến ngày 26/5/2025 = 110.000.000 đồng x (1972 ngày : 365 ngày) x 10% = 59.430.000.000 đồng (làm tròn số).

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Ngọc C tổng số tiền 169.430.000 đồng, trong đó tiền vay gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi 59.430.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí hợp lý cho việc giám định chữ ký, chữ viết là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết. Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải trả lại số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho nguyên đơn ông Lê Ngọc C về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Ngọc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (theo mức 169.430.000 đồng x 5% = 8.471.000 đồng, tám triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc C.

1. Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Ngọc C tổng số tiền 169.430.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi 59.430.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải trả cho ông Lê Ngọc C số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

3. Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu 8.471.000 đồng (Tám triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Lê Ngọc C 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0014511 ngày 06/11/2025.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Phi Long**